

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2025/DS-PT
Ngày 19- 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng hội”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 162/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 346/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 09618201****, cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 09607700****, cấp ngày 16/9/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Minh T; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau) (Vắng mặt)

2. Anh Diệp Trung K, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

3. Chị Lê Mỹ A, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ trước đây: Ấp P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lê Thị Bé H trình bày:* Chị Lê Mỹ Á và anh Diệp Trung K có mở hội, chị Lê Thị Bé H có tham gia. Vợ chồng anh Kiên, chị Ảnh có nợ chị Bé Hai nhiều dây hội nên có thỏa thuận dùng các dây hội khác để đổi trừ. Cụ thể dây hội mở ngày 15/01/2021 hội 3.000.000 đồng, tổng 53 chung, chị Bé Hai tham gia 01 chung, góp hội 09 lần thì anh Kiên, chị Ảnh đình hội. Đầu năm 2022, chị Bé Hai và chị Lê Mỹ Á và anh Diệp Trung K, ông Lê Văn H có gặp nhau để thỏa thuận thống nhất đổi trừ dây hội nêu trên có ông H tham gia 03 chung, trong đó ông H có tham gia giùm cho ông Võ Minh T 01 chung, thỏa thuận giao 43 kỳ hội chết còn lại cho ông H phải đóng hội cho chị Bé Hai số tiền 129.000.000 đồng. Ông H đóng cho chị Bé Hai một kỳ hội thì bàn giao lại cho ông T đóng được 05 kỳ thì ngưng. Nay chị Bé Hai yêu cầu ông H phải trả cho chị Bé Hai số tiền hội là 111.000.000 đồng.

- *Bị đơn ông Lê Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T:* Không có ý kiến trong vụ án.

- *Anh Diệp Trung K và chị Lê Mỹ Á trình bày:* Vào ngày 15/01/2021 anh Diệp Trung K và chị Lê Mỹ Á có mở dây hội 3.000.000 đồng, tổng 53 chung, chị Bé Hai có tham gia 01 chung - hội còn sống, ông H tham gia 03 chung – hội đã chết. Hội khai được 09 kỳ, đến kỳ thứ 10 thì anh Kiên, chị Ảnh đình hội. Sau khi đình hội anh chị có họp hội viên lại thỏa thuận ông H đóng hội cho chị Bé Hai 43 kỳ, ông H có viết xác nhận gặt hội ngày 19/01/2022. Nay anh Kiên và chị Ảnh không kiện đòi ông H đóng 43 kỳ hội chết này mà anh chị đồng ý giao cho chị Bé Hai kiện 43 kỳ hội này tương ứng số tiền 129.000.000 đồng vì khi đình hội thì các bên gồm vợ chồng anh Kiên, chị Ảnh, ông H, chị Bé Hai thống nhất ông H phải đóng hội chết cho chị Bé Hai. Vì đi làm xa nên anh chị xin vắng mặt.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 162/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé H. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho chị Lê Thị Bé H tổng số tiền hội là 111.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14 tháng 7 năm 2025, bị đơn ông Lê Văn H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bé H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 162/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Bé H khởi kiện Lê Văn H yêu cầu trả tiền nợ hui nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H cư trú tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4-Cà Mau) thụ lý giải quyết vụ án là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền.

[1.2] Ngày 25/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) xét xử sơ thẩm, ông H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, bản án được niêm yết công khai ngày 09/7/2025, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 14/7/2025 bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn quy định, đã nộp tạm ứng án phí đúng quy định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Do suốt quá trình giải quyết vụ án trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, các bên đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ tranh chấp nợ hui: Chị Lê Thị Bé H, anh Diệp Trung K và chị Lê Mỹ A thống nhất xác định giữa chị Bé Hai, anh Kiên và chị Ảnh có giao dịch hui với nhau, chị Bé Hai là người tham gia chơi hui, chị Ảnh và anh Kiên là chủ hui. Chị Bé Hai có tham gia 01 chung hui 3.000.000 đồng mở ngày 15/01/2021, tổng số 53 chung do anh Kiên và chị Ảnh là chủ hui, chị Bé Hai đóng hui được 09 kỳ đến kỳ khai hui thứ 10 thì anh Kiên, chị Ảnh đình hui. Ngày 03/12/2021 chị Bé Hai, anh Kiên và chị Ảnh đồng ý thỏa thuận cho những hui viên đã hót hui (hui chết) đóng hui cho những hui viên chưa hót hui (hui sống), theo đó đồng ý để cho chị Bé Hai nhận tiền đóng hui do ông Lê Văn H đóng cho chị Bé Hai 43 kỳ. Đây là các tình tiết, sự kiện được chị Bé Hai, anh Kiên và chị Ảnh

thống nhất thừa nhận nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Bé Hai thừa nhận sau khi thỏa thuận, ông H và ông T đã thanh toán tiền nợ hui cho chị đúng thỏa thuận, ông T đã đóng 05 kỳ, ông H đã đóng 01 kỳ nên nay chị Bé Hai yêu cầu ông H thực hiện tiếp 37 kỳ tương ứng số tiền 111.000.000 đồng.

[4] Xét chứng cứ do nguyên đơn chị Bé Hai cung cấp là Đơn xác nhận gặt hui ngày 19/01/2022, nội dung đơn thể hiện ông Lê Văn H đồng ý “...*còn phải đóng lại 43 kỳ, hàng tháng là 3 triệu đồng 1 kỳ.... tôi phải đóng lại số tiền kể trên cho chị Bé Hai...*” (BL 01). Ngoài ra, trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, chị Bé Hai và anh Kiên, chị Ánh đã trình bày phù hợp với nhau về loại hui, tổng số chung hui tham gia, thời gian đình hui, số tiền chốt nợ hui và việc “gặt hui” chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ hui của chị Ánh, anh Kiên sang cho ông Lê Văn H, ông H có nghĩa vụ phải trả cho chị Bé Hai số tiền nợ hui là 43 kỳ hui chết, mỗi kỳ 3.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bé Hai, ghi nhận ý kiến của chị Bé Hai về việc đã nhận được 06 kỳ hui nên buộc ông H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho chị Bé Hai 37 kỳ tương ứng số tiền 111.000.000 đồng là có căn cứ, đã xem xét đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện, đúng quy định pháp luật.

[5] Xét thấy, ông H kháng cáo không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị Bé Hai nhưng ông không có chứng cứ chứng minh cho ý kiến của ông. Ông H thừa nhận việc “gặt hui” chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ hui của chị Ánh, anh Kiên sang cho ông Lê Văn H đúng như các đương sự trình bày. Ông H cho rằng do ông tham gia chơi hui dùm cho ông T nên nghĩa vụ trả nợ là của ông T. Xét thấy, trên danh sách chơi hui thể hiện người chơi hui ông Lê Văn H có tham gia chơi 03 chung, tại phiên tòa, ông H thừa nhận việc ông chơi hui dùm cho ông T chỉ là thỏa thuận bằng miệng giữa ông và ông T, không có văn bản ghi nhận. Mặt khác, tại Đơn xác nhận gặt hui ngày 19/01/2022, ông H tự nguyện sẽ trả cho chị Bé Hai 43 kỳ hui chết, không đặt vấn đề chơi hui dùm cho ông T và không ràng buộc trách nhiệm của ông T tại văn bản này. Do đó, nếu có tranh chấp về việc trả nợ thay giữa ông H với ông T thì ông H có quyền khởi kiện ông T để yêu cầu hoàn trả số tiền ông đã thanh toán thay ở một vụ kiện khác theo trình tự tố tụng dân sự. Ngoài ra, bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 162/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau), như đã phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của ông H nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 162/2025/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau).

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bé H.
2. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho chị Lê Thị Bé H tổng số tiền hụi là 111.000.000 đồng (Một trăm mười một triệu đồng)

Kể từ ngày chị Lê Thị Bé H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lê Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:
3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:
Ông Lê Văn H phải chịu 5.550.000 đồng.

Chị Lê Thị Bé H không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Bé H số tiền đã nộp tạm ứng là 2.775.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001062 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Cà Mau), tỉnh Cà Mau.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0011838 ngày 14/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TATC tại Tp. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- TAND Khu vực 4 – Cà Mau (01 bản);
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt